

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 432 /2020/HS-PT

Ngày: 29/ 06 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thành**.

Các Thẩm phán: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**.

Ông **Hoàng Nhật Tân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo Trần Thanh T; Nguyễn Nho S; Nguyễn Văn B; Nguyễn Thành Th; Phan Thị H; Phạm Đình Hải L; Đinh Đức Ch phạm tội “ Giả mạo trong công tác” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 130 /2019/HSST ngày 23 tháng 07 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **TRẦN THANH T**, sinh năm 19XX; HKTT: Số 57 ngách 72/1 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 57 ngách 72/1 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành

phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giám đốc Trung tâm dạy nghề Đông Nam Á; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn N và con bà Lê Thị Ch; Có vợ là Nguyễn Bích L; Có 02 con (Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bắt khẩn cấp ngày 30/06/2017. Tạm giam: Hủy bỏ tạm giam ngày 27/10/2017.

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T: Ông Nguyễn Ngọc Hùng, bà Đặng Thị Vân Thịnh, Văn phòng luật sư Kết nối, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2/ Họ và tên: **NGUYỄN NHO S**, sinh năm 19XX; NĐKHKT và chỗ ở: Cụm 1 Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên Trung tâm dạy nghề Đông Nam Á; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Nho S và con bà Nguyễn Thị Th; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bắt khẩn cấp ngày 09/07/2017. Hủy bỏ tạm giam ngày 27/10/2017.

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN B**, sinh năm 19XX; Nơi ĐK HKTT và trú tại: Xóm 4 H Nhuệ, xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên Trung tâm dạy nghề Đông Nam Á; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và con bà Trịnh Thị Nh; Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bắt khẩn cấp ngày 09/07/2017. Hủy bỏ tạm giam ngày 25/10/2017.

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B: Ông Ngô Phú Tuyên, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Tuyên Phú, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

4/ Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH TH**, sinh năm 19XX; Nơi ĐK HKTT và trú tại: Đông Kim, Đông Tảo, Khoái Châu, Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt

nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cộng tác viên Trung tâm dạy nghề Đông Nam Á; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và con bà Hoàng Thị O; Có vợ là Tô Thị H Ng; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bắt khẩn cấp ngày 04/07/2017. Hủy bỏ tạm giam ngày 25/10/2017.

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5/ Họ và tên: **PHAN THỊ H**, sinh năm 19XX; NĐK HKTT và trú tại: Xóm Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cộng tác viên Trung tâm dạy nghề Đông Nam Á; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phan Thanh N và con bà Dương Thị T; CH, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bắt khẩn cấp ngày 30/06/2017. Hủy bỏ tạm giam ngày 25/10/2017.

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6/ Họ và tên: **PHẠM ĐÌNH HẢI L**, sinh năm 19XX; NĐKHKTT và trú tại: Thôn Bùi Xá, xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Đình T và con bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ là Phạm Thị D; Có 02 con (Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bắt khẩn cấp ngày 18/07/2017. Hủy bỏ tạm giam ngày 30/10/2017.

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7/ Họ và tên: **ĐINH ĐỨC CH**, sinh năm 19Xx; NĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Thanh Bò, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Giới tính : Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Đinh Minh T (Đã chết) và con bà Hà Thị X; Vợ Đinh Thị H; Có 2 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bắt khẩn cấp ngày 08/07/2017. Hủy bỏ tạm giam ngày 27/10/2017.

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không kháng cáo: Lê Khắc Phương.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Hoàng Văn Út, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Ngoài, Xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2/ Hà Thị Hà, sinh năm 1993; HKTT: Thôn Tân Cường, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3/ Trần Văn Hùng, sinh năm 1989; HKTT: Xóm Tân Lập, Xã Đắc Sơn, Phô Yên, Thái Nguyên).

4/ Lã Văn Tiến, sinh năm 1998; HKTT: Thôn Thanh Bò, Xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5/ Nguyễn Văn Định, sinh năm 1990; HKTT: Xóm Dọc Lầy, Xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

6/ Hoàng Văn Hiệp, sinh năm 1998; HKTT: Xóm Hương L, Xã Tiên Phong, Huyện Phô Yên, Tỉnh Thái Nguyên.

7/ Đinh Thanh Hà, sinh năm 1984; HKTT: Số 43, tổ 22, Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

8/ Phạm Xuân Thìn, sinh năm 1988; HKTT: Xóm Liên Minh, Xã H Tiến, huyện Phô Yên, tỉnh Thái Nguyên.

9/ Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1994; HKTT: Tổ 11, Phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

10/ Phạm Bá Đăng, sinh năm 1997; HKTT: Số nhà 18, tổ 17, Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

11/ Lê Khắc Phong, sinh năm 1986; HKTT: Xóm Bo, Xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

12/ Hoàng Văn Thành, sinh năm 1977; HKTT: Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

13/ Trần Văn Mạnh, sinh năm 1996; HKTT: Thôn Hóa Trung, Xã Quế Thọ, Huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

14/ Nguyễn Như Long, sinh năm 1995; HKTT: Xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

15/ Phạm Hùng Sơn, sinh năm 1984; HKTT: Số 42/28 đường 21, Phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

16/ Nguyễn Hữu Sao, sinh năm 1984; HKTT: Xã Lăng Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An.

17/ Trần Văn Hải, sinh năm 1991; HKTT: Xã Quảng Thắng, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

18/ Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1986; HKTT: Xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

19/ Chu Văn Vụ, sinh năm 1987; HKTT: Xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

20/ Hoàng Kim Tuấn, sinh năm 1989; HKTT: Xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Các bị cáo: Trần thanh T; Nguyễn Nho S; Nguyễn Văn B; Nguyễn Thành Th; Phan Thị H; Phạm Đình Hải L; Đinh Đức Ch (Có mặt tại phiên tòa).

Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/6/2017, tổ công tác thuộc Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành kiểm tra hành chính tại khu vực trước cổng Công ty Alutech Vina, Khu công nghiệp Diêm Thụy, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên,

thu giữ của chị Hà Thị Hà, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Tân Cường, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, 01 bưu phẩm của dịch vụ chuyển phát nhanh EMS có số EQ 122522267 đề tên mục người gửi: “Phan Thị H, 301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, số điện thoại 0969551488”, mục người nhận: “Hà Thị Hà - Công ty Alutech, khu công nghiệp Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, số điện thoại: 0968446256”, bên trong bưu phẩm có: 01 chứng chỉ nghề vận hành máy xúc số hiệu: VH-2810/16 do Viện khoa học và giáo dục nghề nghiệp cấp ngày 15/6/2016 cho anh Hoàng Văn Hiệp, giám đốc trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á, Trần Thanh T ký thừa lệnh viện trưởng; 01 danh sách nghề đào tạo của Viện khoa học giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 19/6/2017, chị Hà nhờ cH là Hoàng Văn Út, mua chứng chỉ nghề nêu trên của bị cáo Nguyễn Thành Th là cộng tác viên trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á, với giá 900.000 VNĐ (Chín trăm nghìn đồng) cho anh Hoàng Văn Hiệp. Bị cáo Th là người tiếp nhận thông tin của anh Hiệp do anh Út gửi qua mạng xã hội zalo gồm: Ảnh chụp chứng minh nhân dân, ảnh chụp chân dung, tên ngành nghề đào tạo rồi chuyển thông tin này lại cho bị cáo Nguyễn Nho S. Sau đó, bị cáo S chuyển những thông tin này cho bị cáo Trần Thanh T, là Giám đốc trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á, để bị cáo T trực tiếp dùng phôi in, ký, đóng dấu của Viện khoa học giáo dục và nghề nghiệp, Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á lên chứng chỉ để cấp cho anh Hiệp mà không tổ chức học và thi sát hạch. Sau đó, bị cáo T chuyển chứng chỉ lại cho bị cáo S, bị cáo S chuyển lại cho bị cáo Th, bị cáo Th nhờ bị cáo Phan Thị H, là cộng tác viên Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á gửi chuyển phát nhanh cho chị Hà thì bị phát hiện thu giữ.

B hình thức như trên, ngày 16/6/2017 anh Hoàng Văn Út đã mua của bị cáo Th 01 chứng chỉ nghề vận hành xe nâng số hiệu VH-2685/15, cấp ngày 15/12/2015 của trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á cho Út với giá 900.000 VNĐ (Chín

trăm nghìn đồng). Anh Út đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra xử lý theo pháp luật.

Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh số EQ 122522307VN đề tên mục người gửi: “Phan Thị H, 301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội”, mục người nhận: “Nguyễn Văn Định - xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên”. Quá trình điều tra làm rõ nguồn gốc của phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh này là do H tiếp nhận thông tin của người có tên anh Nguyễn Văn Định, để làm chứng chỉ nghề Vận hành xe nâng bán cho Định. Sau đó, bị cáo H chuyển thông tin của anh Định cho bị cáo Nguyễn Thành Th, bị cáo Th gửi thông tin này cho bị cáo S rồi bị cáo S chuyển cho bị cáo T để làm chứng chỉ bán cho anh Định mà không tổ chức học và thi sát hạch. Sau khi làm xong, bị cáo H chuyển chứng chỉ cho anh Định qua đường bưu điện. Anh Định bận việc cá nhân nên nhờ chị dâu là chị Nguyễn Thị Thắm nhận chứng chỉ giúp anh Định. Ngày 23/6/2016, chị Thắm đã nhận được chứng chỉ và trả số tiền mua chứng chỉ giúp anh Định với giá 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng). Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Định 01 (Một) chứng chỉ nghề Vận hành xe nâng của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á số hiệu VH-2795/17, cấp ngày 15/4/2017 mang tên anh Nguyễn Văn Định.

Quá trình xác minh làm rõ: Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á được ông Lê Hữu Dũng - Viện trưởng Viện khoa học giáo dục và nghề nghiệp ký Quyết định thành lập ngày 26/01/2016, người đại diện trước pháp luật là giám đốc Trần Thanh T. Trung tâm được phép tuyển sinh học viên, đào tạo và tổ chức thi sát hạch để cấp chứng chỉ nghề theo danh sách đào tạo nghề của trung tâm và được phép sử dụng Ch con dấu của Viện. Quy trình tuyển sinh, đào tạo, thi sát hạch và cấp chứng chỉ cho học viên của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á như sau: Các nhân viên và cộng tác viên của trung tâm sử dụng mạng xã hội cá nhân như Zalo, Facebook để đăng tải các thông tin quảng cáo liên quan đến việc đào tạo nghề và cấp chứng

chỉ nghề của trung tâm kèm số điện thoại cá nhân để cho học viên có nhu cầu học nghề liên hệ. Học viên đăng ký và nộp hồ sơ về trung tâm gồm: Sơ yếu lý lịch, giấy khai sinh, giấy khám sức khỏe, bản photo giấy chứng minh nhân dân, bản photo sổ hộ khẩu, ảnh chụp chân dung kích thước 3 x 4 cm. Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, trung tâm sẽ thu học phí và tổ chức sắp xếp một lớp học khoảng 15 người. Việc đào tạo diễn ra tại trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á và một số đơn vị khác do trung tâm liên kết, thời gian đào tạo là 03 tháng. Kết thúc khóa học, trung tâm sẽ tổ chức thi sát hạch. Dựa trên kết quả thi sát hạch, Giám đốc trung tâm là bị cáo Trần Thanh T sẽ ký, cấp chứng chỉ nghề cho học viên đạt yêu cầu. Quá trình hoạt động, bị cáo T nhận thấy số lượng học viên theo học nghề để được cấp chứng chỉ tại trung tâm rất ít. Qua tìm hiểu, bị cáo T thấy có nhiều người muốn mua chứng chỉ nghề để không phải học và thi sát hạch. **Khoảng đầu năm 2016**, bị cáo T chỉ đạo các nhân viên và cộng tác viên đang làm việc tại trung tâm gồm: Các bị cáo Nguyễn Nho S, Nguyễn Thành Th, Phan Thị H, Nguyễn Văn B, Đinh Đức Ch, Phạm Đình Hải L là khi có người liên hệ mua chứng chỉ thì các nhân viên và cộng tác viên của trung tâm tiếp nhận thông tin của người mua gồm ảnh chụp giấy chứng minh nhân dân, ảnh chụp chân dung, thông tin ngành nghề cần cấp rồi chuyển cho bị cáo T để bị cáo T làm chứng chỉ bán cho họ mà không cần phải học và thi sát hạch. Bị cáo T thu của người mua 500.000 VNĐ/01 chứng chỉ nghề và 100.000 VNĐ/01 chứng chỉ tin học hoặc ngoại ngữ, còn nhân viên và cộng tác viên tự thỏa thuận với khách mua để hưởng tiền chênh lệch. Để tập hợp thông tin người mua chứng chỉ từ các nhân viên và cộng tác viên của trung tâm, bị cáo T chỉ đạo S đăng nhập tài khoản zalo “Huy Du” được đăng ký B số điện thoại 0946.298.408 của bị cáo S vào máy tính để bàn trong phòng làm việc của bị cáo T rồi yêu cầu các nhân viên và cộng tác viên gửi ảnh chụp thông tin của người mua chứng chỉ vào tài khoản zalo này để T theo dõi, tập hợp. Sau đó, bị cáo T trực tiếp gõ bản mềm, dùng phôi in ra chứng chỉ rồi trực tiếp ký và đóng dấu để hoàn thiện chứng chỉ, hoặc nhờ bị cáo Nguyễn Nho S gõ file

mềm rồi in chứng chỉ ra để bị cáo T ký và đóng dấu. Sau đó, bị cáo T chuyển lại cho các nhân viên để nhân viên gửi lại cho người mua (Chứng chỉ của nhân viên nào đặt bị cáo T làm thì sau khi làm xong bị cáo T sẽ chuyển lại cho nhân viên đó). Sau khi chứng chỉ được nhân viên, cộng tác viên gửi cho người mua và tiền mua chứng chỉ được thu về thì nhân viên, cộng tác viên thanh toán lại cho bị cáo T theo như thỏa thuận nêu trên.

B thủ đoạn trên, bị cáo Trần Thanh T đã chỉ đạo các bị cáo Nguyễn Nho S, Nguyễn Thành Th, Phan Thị H, Nguyễn Văn B, Đinh Đức Ch, Phạm Đình Hải L là nhân viên, cộng tác viên của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á thực hiện hành vi mua bán rất nhiều chứng chỉ nghề của trung tâm dạy nghề Đông Nam Á. Sau khi bán được các chứng chỉ, bị cáo Nguyễn Nho S đã nộp cho bị cáo T 3.000.000 VNĐ; Bị cáo Nguyễn Thành Th nộp cho bị cáo T 1.000.000 VNĐ; Bị cáo Phan Thị H đã nộp cho bị cáo T 500.000 VNĐ; Bị cáo Nguyễn Văn B đã nộp cho bị cáo T 4.500.000 VNĐ; Bị cáo Đinh Đức Ch đã nộp cho bị cáo T 300.000 VNĐ; Bị Cáo Phạm Đình Hải L đã nộp cho bị cáo T 500.000 VNĐ.

Tổng số tiền bị cáo Trần Thanh T thu lời bất chính là 9.800.000 VNĐ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo **Trần Thanh T** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ của bị cáo Trần Thanh T gồm:

- Con dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN”, “M.S.D.N: 0104615128 - C.T.C.P”
- Con dấu tròn có nội dung: “VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VÀ NGHỀ NGHIỆP”. “HỘI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ ĐÔNG NAM Á CỦA VIỆT NAM”
- Con dấu chức danh nội dung: “GIÁM ĐỐC Trần Thanh T”
- Con dấu chức danh nội dung: “PHÓ GIÁM ĐỐC Hoàng Văn Vinh”
- Con dấu chức danh nội dung: “PHÓ GIÁM ĐỐC ThS. Hoàng Văn Vinh:
- Con dấu chức danh nội dung: “GIÁM ĐỐC Chu Trường Lộc”

- Con dấu chức danh nội dung: “PHÓ VIỆN TRƯỞNG ThS. Hoàng Văn Vinh”
- Con dấu chức danh “VIỆN TRƯỞNG ThS. Lê Hữu Dũng”.
- Con dấu chữ nhật có nội dung: “Sao y bản chính ngày ... tháng ... năm 20.....
- Con dấu chữ nhật có nội dung “ĐÃ THU TIỀN”
- Con dấu để đóng dấu nổi có nội dung “VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VÀ NGHỀ NGHIỆP”. “HỘI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ ĐÔNG NAM Á CỦA VIỆT NAM”
- 01 (một) tờ liên 3 phiếu gửi hàng Viettell post số *503013867* tên người gửi là Phan Thị H, số 301, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, số điện thoại 0943968615, người nhận là Chu Tuấn Anh, số điện thoại 0979477848.
- 01 (Một) bảng thu chi tính từ ngày 01/3 đến hết 31/3/2017.
- 01 tờ danh sách học viên Tháng 10, có danh sách 21 học viên.
- 07 tờ danh sách “Sổ ghi thông tin học viên” từ ngày 31/5/2016 - 30/6/2016.
- 01 bản sao chứng chỉ nghề thợ hàn số TH - 00118/12 của trung tâm đào tạo và dạy nghề đào tạo công nghệ cao Bắc Hà, người được cấp là Nguyễn Minh Giáp (Bản phô tô).
- 05 tờ Bảng thu chi thể hiện nội dung chi tiêu vào các khoảng thời gian từ ngày 15/1 đến hết 31/3/2016, từ 01/4 đến hết 30/4/2016, từ 01/5 đến hết 31/5/2016, từ 01/8 đến hết 31/8/2017, từ ngày 01/11 đến hết 31/11/2016.
- 01 tờ Bảng kê chi tiết chi phí văn phòng từ ngày 28/4/2016 đến ngày 29/5/2016.
- 02 tờ phôi chứng chỉ nghề chưa ghi thông tin người được cấp, ở dưới đã có chữ ký bị nhòe
- 01 tờ giấy gấp đôi có dòng kẻ ngang, kích thước một nửa là 19 x 29,5 cm, trên đó ghi nhiều nội dung thể hiện việc theo dõi chi tiêu có chữ ký của bị cáo Trần Thanh T.
- 01 chứng chỉ vận hành máy công trình, mang tên anh Nguyễn Tiến Anh, số VH - 2946/16.

- 01 túi hồ sơ đề tên bị cáo Nguyễn Nho S, sinh năm 1989; Trú tại: Cụm 1, Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, số điện thoại 0946298408, bên trong có 01 bản phô tô sổ hộ khẩu gồm 02 tờ, số sổ 240482368, tên chủ hộ là ông Nguyễn Nho Sinh và 01 sơ yếu lý lịch tự thuật, 01 đơn xin việc làm, 01 bản sao giấy khai sinh đều mang tên bị cáo Nguyễn Nho S.

- 01 túi hồ sơ đề tên anh Nguyễn H Hạnh, sinh ngày 14/8/1990; Trú tại: Huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, số điện thoại 0986995189, bên trong có 01 sơ yếu lý lịch tự thuật, 01 bản sao chứng minh nhân dân số 113370155, 01 bảng kết quả học tập toàn khóa, 01 bản sao B cử nhân tài chính ngân hàng số D034/2012NH đều mang tên anh Nguyễn H Hạnh.

- 01 túi hồ sơ đề tên anh Trịnh Xuân Trường, bên trong có 01 sơ yếu lý lịch tự thuật, 01 bản sao chứng minh nhân dân số 011355770, 01 bản phô tô thẻ giảng viên, 01 bản phô tô B tốt nghiệp trường giao thông vận tải số 55855, 01 bản phô tô B thạc sỹ kinh tế số 080648, 01 bản phô tô đơn xin việc đều mang tên anh Trịnh Xuân Trường.

- 01 túi hồ sơ đề tên chị Trịnh Thùy Linh, sinh ngày 20/8/1994; Trú tại: Xã Thọ L, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa, số điện thoại 01658280973, bên trong có 01 bản sao sổ hộ khẩu gồm 03 tờ, số sổ 570318889 đề tên chủ hộ là ông Trịnh Vinh Đồng và 01 sơ yếu lý lịch tự thuật, 01 bản sao chứng minh nhân dân số 174802364, 01 bản sao giấy khai sinh, 01 giấy chứng nhận sức khỏe, 01 bản sao B kỹ sư ngành công nghệ thông tin số 439488, 01 bản phô tô bảng điểm đều mang tên chị Trịnh Thùy Linh.

- 01 túi hồ sơ đề tên bị cáo Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/5/1991; Trú tại: Xã Hoằng Hóa, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, số điện thoại 0948313639, bên trong có 01 bản phô tô sơ yếu lý lịch tự thuật, 01 bản sao chứng minh nhân dân số 173588391, 01 bản sao giấy khai sinh, 01 bản sao B cử nhân tài chính ngân hàng số 847240, 01 giấy chứng nhận sức khỏe đều mang tên bị cáo Nguyễn Văn B.

- Danh sách học viên tháng 3 và tháng 4 năm 2017

- 02 bản phô tô chứng minh nhân dân số 145481532, 04 bản phô tô bảng điểm kết quả học tập, 01 bản phô tô B tốt nghiệp trung cấp nghề số CNTT - 0276/2015 đều mang tên bị cáo Nguyễn Thành Th.
- 01 chứng chỉ vận hành xe nâng số VH - 1111/16 của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á cấp cho anh Nguyễn Đình Thịnh.
- 01 quyển sổ tay bìa giả da màu đỏ, kích thước 11 x 15 cm, bên trong đề tên Trịnh Thùy Linh, có 02 tờ có ghi chữ viết.
- 07 photo chứng chỉ đào tạo, kích thước 18 x 19 cm, trong đó có 02 photo đã có chữ ký của bị cáo Trần Thanh T.
- 05 photo chứng chỉ nghề kích thước 20,5 x 29 cm.
- 01 chứng chỉ nghề số VH - 0520/15 ngày 25/12/2015 của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á, chưa ký tên, đóng dấu. Tên người được cấp là anh Phùng Xuân Đức.
- 01 chứng chỉ nghề số BH - 0265, ngày 15/10/2015 do trung tâm dạy nghề và đào tạo nhân lực cao Bắc Hà cấp cho chị Trần Thị Quỳnh.
- 01 phiếu giao hàng ngày 03/3/2016 của công ty TNHH thương mại và in Ngôi sao, nội dung giao 1000 tờ chứng chỉ A4 cho a T - Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á, số điện thoại 0917419988.
- 02 bản thống kê chi phí văn phòng từ ngày 01/2/2016 đến 30/3/2016, trong đó có 01 bản viết tay, 01 bản đánh máy.
- 01 bản phô tô chứng chỉ nghề số VH - 0554/15, ngày 10/6/2015 do trung tâm dạy nghề và đào tạo nhân lực cao Bắc Hà cấp cho anh Lê Minh Hùng.
- 16 tờ danh sách học viên của Viện khoa học và giáo dục nghề nghiệp.
- 01 B tốt nghiệp đại học luật số: 00311265 của Trường Đại học luật Hà Nội mang tên bị cáo Trần Thanh T.
- 01 bản phô tô Quyết định số: 15-2016/QĐ - TWH ngày 04/2/2016 của Hội nghiên cứu khoa học Đông Nam Á - Việt Nam.

- 01 Quyết định số: 03QĐ-KHGDNN ngày 27/10/2016 của Viện khoa học giáo dục nghề nghiệp.
- 01 bảng thu chi ngày 01/6 - 30/6/2016.
- 01 bảng kê chi phí văn phòng từ ngày 29/5/2016 đến 30/6/2016.
- 01 bảng thu chi tính từ ngày 01/2 - 28/2/2017.
- Bản gốc và bản sao B trung học phổ thông số 375701 của sở giáo dục và đào tạo thành phố Hà Nội mang tên Trần Lê Hoàng.
- Bản phô tô giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Thuận, Vũ Thế Anh và Vũ Văn Giáp.
- 10 phôi chứng chỉ đào tạo kích thước 20 x 20 cm.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA E72 số imei: 357895047361540.
- 01 điện thoại di động Nokia 105 số imei: 359969/05/599834/1.
- 06 CPU máy tính, 01 màn hình máy tính, 01 máy in phun màu, 01 máy scan.
- 01 laptop màu đen, nhãn hiệu DELL, số seri:08131, model: PP38L

Ngoài ra quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Trần Thanh T 01 chứng chỉ đào tạo số hiệu VH-2946/16 cấp cho anh Nguyễn Tiến Anh và 01 chứng chỉ đào tạo số hiệu VH-1111/16 cấp cho anh Nguyễn Đình Thịnh, 02 chứng chỉ này đều là do bị cáo Trần Thanh T - giám đốc Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á ký, cấp. Do thông tin cá nhân của anh Nguyễn Tiến Anh và anh Nguyễn Đình Thịnh không đủ căn cứ xác minh nên Cơ quan điều tra không làm rõ được nhân thân người mua.

Đối với bị cáo **Nguyễn Nho S:**

Bị cáo Nguyễn Nho S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 Edeg, số imei: 356164071509008, lắp sim số 0946298408 để truy cập vào mạng xã hội Zalo tên tài khoản: “Huy Du” đăng ký B số điện thoại 0946298408 và tài khoản gmail “daotaonghedna@gmail.com” để đăng tải các thông tin liên quan đến việc đào tạo, cấp chứng chỉ nghề của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á lên các

trang mạng Internet và để lại số điện thoại 0946298408 của bị cáo S cho người có nhu cầu học và thi lấy chứng chỉ liên hệ. Nếu có người hỏi mua chứng chỉ nghề của trung tâm mà không muốn học và thi thì bị cáo S tiếp nhận thông tin cá nhân của họ rồi chuyển cho bị cáo T làm chứng chỉ bán cho người mua. Sau khi chứng chỉ được làm xong, bị cáo S gửi chứng chỉ cho khách qua bưu điện hình thức COD (Nhận tiền thu hộ), khách trả tiền mua chứng chỉ cho bị cáo S qua bưu điện hoặc chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng 21510001728355 của ngân hàng BIDV chi nhánh Cầu Giấy của S.

Tang vật thu giữ của bị cáo Nguyễn Nho S:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7 Edge số Imei: 356164071509008 lắp sim số 0946298408.

Tính đến thời điểm bị bắt giữ, bị cáo S đã trực tiếp tiếp nhận thông tin cá nhân khoảng 47 trường hợp mua chứng chỉ nghề của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ 06 trường hợp mua chứng chỉ của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á thông qua bị cáo Nguyễn Nho S, Cơ quan điều tra đã thu được chứng chỉ nghề, cụ thể:

1. Phạm Hùng Sơn, sinh năm 1984; Trú tại: Số 42/28 đường 21 phường Thanh Mỹ Lợi, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, mua và nhận chứng chỉ nghề vận hành xe nâng số hiệu VH – 0522/16 trong tháng 03/2017 với giá 1.000.000 VNĐ. Bị cáo S nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 500.000 VNĐ;
2. Nguyễn Hữu Sao, sinh năm 1984; Trú tại: Xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mua và nhận chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 0404/16 trong tháng 03/2017 với giá 1.200.000 VNĐ. Bị cáo S nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 700.000 VNĐ;
3. Trần Văn Hải, sinh năm 1991; Trú tại: Xã Quảng Thắng, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, mua và nhận chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 0137/16 trong

tháng 01/2017 với giá 1.000.000 VNĐ. Bị cáo S nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 500.000 VNĐ;

4. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1986; Trú tại: Xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, mua và nhận chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 1270/16 trong tháng 04/2017 với giá 1.300.000 VNĐ. Bị cáo S nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 800.000 VNĐ;

5. Chu Văn Vụ, sinh năm 1987; Trú tại: Xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, mua và nhận chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 0536/15 trong tháng 03/2017 với giá 1.500.000 VNĐ. Bị cáo S nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 1.000.000 VNĐ;

6. Hoàng Kim Tuấn, sinh năm 1989; Trú tại: Xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, mua và nhận chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 0325/16 trong tháng 02/2017 với giá 1.000.000 VNĐ. Bị cáo S nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 500.000 VNĐ;

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Nho S bán chứng chỉ cho các anh Phạm Hùng Sơn, Nguyễn Hữu Sao, Trần Văn Hải, Nguyễn Văn Ch, Chu Văn Vụ, Hoàng Kim Tuấn là 7.000.000 VNĐ; Bị cáo S trực tiếp thu thập thông tin của các anh Sơn, Sao, Hải, Ch, Vụ, Tuấn rồi chuyển cho bị cáo Trần Thanh T làm chứng chỉ và nộp cho bị cáo T 3.000.000 VNĐ, bị cáo S hưởng lợi bất chính 4.000.000 VNĐ. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Nho S còn trực tiếp nhận của thông tin người mua chứng chỉ của bị cáo Nguyễn Văn B (9 chứng chỉ), bị cáo Nguyễn Thành Th (2 chứng chỉ), bị cáo Phan Thị H (1 chứng chỉ), bị cáo Đinh Đức Ch (1 chứng chỉ), bị cáo Phạm Đình Hải L (1 chứng chỉ) rồi chuyển cho bị cáo Trần Thanh T, tổng số 20 chứng chỉ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Nho S khai nhận toàn bộ hành vi Phạm tội như đã nêu trên.

Hành vi mua chứng chỉ nghề giả của các anh Phạm Hùng Sơn, Nguyễn Hữu Sao, Trần Văn Hải, Nguyễn Văn Ch, Chu Văn Vụ, Hoàng Kim Tuấn, vi phạm quy định

tại khoản 3 - Điều 16 Nghị định số: 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính Phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, căn cứ điểm a - Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Cơ quan CSĐT, Công an quận Thanh Xuân không đề cập xử lý.

Đối với 41 trường hợp khác, cơ quan CSĐT – Công an quận Thanh Xuân đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an các địa phương nhưng chưa làm rõ được hành vi mua bán chứng chỉ giả nên cơ quan CSĐT – Công an quận Thanh Xuân đã tách hồ sơ tài liệu để điều tra làm rõ sau.

Ngoài ra, theo sự chỉ đạo của bị cáo Trần Thanh T, bị cáo S còn tiếp nhận thông tin những người mua chứng chỉ từ các cộng tác viên và đối tác của Trung tâm để tập hợp báo cáo T làm chứng chỉ bán cho người mua. Tuy nhiên, bị cáo S chỉ làm việc với những người này qua điện thoại B phần mềm tin nhắn mạng xã hội zalo nên không biết nhân thân lý lịch của họ. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân không làm rõ được nhân thân các cộng tác viên và đối tác của trung tâm. Kết quả xác minh, Cơ quan điều tra đã thu được 07 chứng chỉ, cụ thể:

Anh Lê Trương Ngọc Huy, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn Nhất Đông Liên, xã Điện An, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, mua và nhận chứng chỉ trước ngày 23/6/2017
Anh Nguyễn Thanh Cường, sinh năm 1980; Trú tại: La Thọ 3, xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, mua và nhận chứng chỉ trước ngày 23/6/2017.

Anh Trần Phước Quý, sinh năm 1973; Trú tại: Tổ 154 An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, mua và nhận chứng chỉ trước ngày 23/6/2017.

Anh Trần Chiến Thắng, sinh năm 1980; Trú tại: Số 05A Lê H Phong, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, mua và nhận chứng chỉ trước ngày 23/6/2017

Anh Đinh Văn Đào, sinh năm 1990; Trú tại: Xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mua và nhận chứng chỉ trước ngày 23/6/2017

Chị Hoàng Thị Hoài, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Bản Mới, xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, mua và nhận chứng chỉ trước ngày 23/6/2017

Anh Đinh Văn Phương, sinh năm 1989; Trú tại: Xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội), mua và nhận chứng chỉ trước ngày 23/6/2017.

Hành vi mua chứng chỉ nghề giả của các anh Huy, Cường, Quý, Thắng, Đào, Hoài, Phương, vi phạm quy định tại khoản 3 - Điều 16 Nghị định số: 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính Phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ điểm a - Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 262 trường hợp còn lại, cơ quan CSĐT, Công an quận Thanh Xuân đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an các địa phương nhưng chưa làm rõ được hành vi mua bán chứng chỉ giả nên cơ quan CSĐT, Công an quận Thanh Xuân đã tách hồ sơ tài liệu để điều tra làm rõ sau.

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn B:**

Bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng điện thoại di động Iphone 6, số imei: 356988067330486, lắp sim số 0948313639 và máy tính để bàn trong phòng làm việc của B tại Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á để đăng nhập tài khoản Zalo có tên “Chứng chỉ nghề” đăng ký B số điện thoại 0948313639 và tài khoản gmail Vanbangbdshn@gmail.com để đăng tin quảng cáo về việc đào tạo và cấp chứng chỉ của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á. Ngoài ra, B còn dùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Philips số imei: 868838028071375 lắp sim Viettel số serie: 8984048701034142586 và sim Vinaphone có số serie 89840200021299480886 để liên hệ với người mua chứng chỉ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ được 09 trường hợp mua chứng chỉ do B bán gồm:

Anh Hoàng Văn Thành, sinh năm 1977 Trú tại: Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, mua và nhận chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 2210/16 trong tháng 5/2017 với giá 1.200.000 VNĐ; Bị cáo B nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 700.000 VNĐ;

Anh Trần Văn Mạnh, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn Hóa Trung, xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam, mua chứng chỉ vận hành máy đào số hiệu VH – 2929/16 với giá 1.200.000 VNĐ; bị cáo B nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 700.000 VNĐ;

Anh Nguyễn Như Long, sinh năm 1995; Trú tại: Xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh), mua và nhận chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 2090/17 trong tháng 5/2017 với giá 1.200.000 VNĐ; Bị cáo B nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 700.000 VNĐ;

- Lê Khắc Phương, sinh năm 1992; Trú tại: Xóm Bo, xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 0701/16 giá 1.000.000 VNĐ. Bị cáo B nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 500.000 VNĐ;

- Đinh Thanh Hà, sinh năm 1984; Trú tại: Số 43 tổ 22, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, mua chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 0919/16 giá 1.000.000 VNĐ. Bị cáo B nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 500.000 VNĐ;

- Phạm Xuân Thìn, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm Liên Minh, xã H Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, mua chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 1527/16 với giá 1.000.000 VNĐ. Bị cáo B nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 500.000 VNĐ;

Anh Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ 11 phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, mua chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH –

1773/16 với giá 900.000 VNĐ. Bị cáo B nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 400.000 VNĐ;

Anh Phạm Bá Đăng, sinh năm 1997; Trú tại: Số 18 tổ 17 phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, mua chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 1774/16 với giá 900.000 VNĐ; Bị cáo B nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 400.000 VNĐ;

Anh Lê Khắc Phong, sinh năm 1986; Trú tại: Xóm Bo, Đồng Liên, phường Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 1528/16 giá 1.000.000 VNĐ; Bị cáo B nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 500.000 VNĐ;

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn B đã bán chứng chỉ cho các anh Hoàng Văn Thành, Trần Văn Mạnh, Nguyễn Như Long, Lê Khắc Phương, Đinh Thanh Hà, Phạm Xuân Thìn, Nguyễn Ngọc Tú, Phạm Bá Đăng, Lê Khắc Phong là 9.400.000 VNĐ. B trực tiếp thu thập thông tin của các anh Thành, Mạnh, Long, Phương, Hà, Thìn, Tú, Đăng, Phong rồi chuyển cho bị cáo Nguyễn Nho S để S chuyển cho bị cáo Trần Thanh T làm chứng chỉ. B nộp lại cho bị cáo Trần Thanh T 4.500.000 VNĐ, hưởng lợi bất chính 4.900.000 VNĐ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ của bị cáo **Nguyễn Văn B**:

- 56 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 VNĐ;
- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 số imei: 356988067330486, lắp sim số 0948313639;
- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Philips số imei: 868838028071375 lắp sim Viettel số serie: 8984048701034142586 và sim Vinaphone có số serie 89840200021299480886;

Hành vi của các anh Thành, Mạnh, Long, Phương, Hà, Thìn, Phong, Đăng, Tú vi phạm quy định tại khoản 3 - Điều 16 Nghị định số: 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính Phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ điểm a - Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 36 trường hợp còn lại mua chứng chỉ của bị cáo Nguyễn Văn B, cơ quan CSĐT, Công an quận Thanh Xuân đã ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT, Công an các địa phương nhưng chưa làm rõ được nên đã quyết định tách hồ sơ tài liệu tiếp tục để điều tra làm rõ sau.

Đối với bị cáo cáo **Lê Khắc Phương**:

Khoảng tháng 03/2017, bị cáo Lê Khắc Phương sử dụng chiếc điện thoại di động Iphone 6 số imei: 01333300923819 lắp sim số 01255561523 để đăng nhập tài khoản Zalo “Phương Ngọc” đăng ký B số điện thoại 01255561523 để liên hệ với B mua chứng chỉ Vận hành xe nâng số hiệu VH-0701/16 cho Phương giá 1.000.000 VNĐ. Sau khi mua xong chứng chỉ, Phương tiếp tục liên hệ với B mua chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH-0919/16 cho Đinh Thanh Hà (sinh năm 1984, HKTT: Số 43, tổ 22, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) và khoảng tháng 04/2017 mua chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH-1527/16 cho Phạm Xuân Thìn, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm Liên Minh, xã H Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, giá 1.000.000 VNĐ/01 chứng chỉ rồi bán lại cho anh Hà và anh Thìn giá 2.500.000 VNĐ/01 chứng chỉ, hưởng lợi 1.500.000 VNĐ/01 chứng chỉ. Tiếp đó, khoảng tháng 05/2017 Phương mua chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH-1773/16 cho Nguyễn Ngọc Tú (Sinh năm 1994; Trú tại: phường Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH-1774/16 cho Phạm Bá Đăng, sinh năm 1997; Trú tại: Số nhà 18, tổ 17, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) giá 900.000 VNĐ/01 chứng chỉ, bán lại cho

Tú và Đăng 2.200.000 VNĐ/01 chứng chỉ. Tuy nhiên, chỉ có Tú là trả tiền mua chứng chỉ, còn Đăng sau khi gửi thông tin cho Phương nhờ mua chứng chỉ thì biết việc mua chứng chỉ là vi phạm pháp luật nên từ chối không nhận chứng chỉ và không trả tiền mua chứng chỉ. Sau đó, hành vi bán chứng chỉ của Phương bị Cơ quan điều tra phát hiện, Phương yêu cầu Tú trả lại chứng chỉ cho Phương để Phương giao nộp cho Cơ quan Công an và Phương đã trả cho Tú 1.000.000 VNĐ. Ngoài ra, khoảng tháng 04/2017 Phương còn mua giúp Lê Khắc Phong (sinh năm 1986, HKTT: xóm Bo, xã Đồng Liên, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) chứng chỉ nghề Vận Hành xe nâng số hiệu VH-1528/16 giá 1.000.000 VNĐ nhưng vì Phong là anh trai ruột của Phương nên Phương không lấy tiền chênh lệch. Địa điểm Phương giao dịch bán chứng chỉ cho Hà, Thìn, Tú tại Khu công nghiệp Alutech Vina, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Giao dịch bán chứng chỉ cho Phong tại xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chứng chỉ nghề của Phương, Hà, Thìn, Phong, Tú, Đăng nêu trên.

Tổng số tiền Phương hưởng lợi từ việc bán chứng chỉ cho Đinh Thanh Hà, Phạm Xuân Thìn, Nguyễn Ngọc Tú là 4.300.000 VNĐ. Phương trực tiếp thu thập thông tin của Hà, Thìn, Phong, Tú, Đăng rồi chuyển cho Nguyễn Văn B, Nguyễn Nho S để đưa cho Trần Thanh T làm chứng chỉ.

Tại Cơ quan điều tra Lê Khắc Phương khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với bị cáo **Nguyễn Thành Th:**

Bị cáo Nguyễn Thành Th sử dụng máy tính để bàn tại phòng làm việc của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á để đăng nhập tài khoản mạng xã hội Facebook tên tài khoản: “Th edu” và “Chứng chỉ nghề”, tài khoản gmail “Chchixenang301@gmail.com” và tài khoản mạng xã hội Zalo “Th viện khoa học gdnn” đăng ký B số điện thoại 0975388502 để đăng tin quảng cáo trên mạng Interet về việc cấp chứng chỉ nghề như nêu trên và để lại số điện thoại 0969551488

và 0975388502 để người có nhu cầu liên hệ. Ngoài ra, Th còn sử dụng điện thoại Nokia 6700, số Imei: 356943033777393, lắp sim số 01299026834 để giao dịch nhắn tin với khách mua chứng chỉ. Bị cáo Th nhận tiền mua chứng chỉ của khách trực tiếp hoặc qua bưu điện B hình thức ship cod (nhận hàng, thu hộ).

Tính đến thời điểm bị bắt, bị cáo Th đã bán được 11 chứng chỉ nghề của trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á. Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra đã làm rõ được 03 trường hợp mua chứng chỉ do bị cáo Th bán gồm:

Anh Hoàng Văn Út, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Ngoài, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, mua chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 2685/16 với giá 900.000 VNĐ; Bị cáo Th nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 400.000 VNĐ;

Anh Hoàng Văn Hiệp, sinh năm 1998; Trú tại: Xóm Hương L, xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) mua chứng chỉ vận hành xe nâng số hiệu VH – 2810/16 với giá 900.000 VNĐ. Bị cáo Th nộp cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, thu lời 400.000 VNĐ;

Anh Nguyễn Văn Định, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm Dọc Lầy, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Định mua chứng chỉ từ bị cáo Phan Thị H, bị cáo H chuyển thông tin của Định cho bị cáo Th làm, bị cáo Th không thu lời.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thành Th bán chứng chỉ cho Hoàng Văn Út, Hoàng Văn Hiệp là 1.800.000 VNĐ. Bị cáo Th đã trực tiếp nhận thông tin của Út, Hiệp và Định (Do H chuyển) rồi chuyển cho bị cáo Trần Thanh T làm chứng chỉ. Th đã nộp lại cho bị cáo Trần Thanh T 1.000.000 VNĐ, hưởng lợi bất chính 800.000 VNĐ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thành Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ của bị cáo **Nguyễn Thành Th** gồm:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DEEL, số hiệu: 7074790166 EXPRESSEQVICE CODE

- 01 điện thoại Iphone có vỏ bọc màu đỏ, số imei: 353813087536503, lắp sim số 01667799893.
- 01 điện thoại Iphone màu bạc, số Imei: 013552008137809 lắp sim số 01653281289.
- 01 điện thoại Nokia số serie: 356943033777393 lắp sim số 01299026834.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Xphone số imei1: 356281071975243, số imei2: 356281071975250.
- 02 thẻ ATM của ngân hàng Techcombank.

Quá trình điều tra xác định: Anh Hoàng Văn Út, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Ngoài, xóm Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và vợ là Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1993, HKTT: Thôn Tân Cương, xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, liên hệ với bị cáo Nguyễn Thành Th để mua chứng chỉ giúp anh Hoàng Văn Hiệp, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm H L, xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với giá 900.000 đồng. Tuy nhiên, anh Út và anh Hà có quan hệ quen biết đồng nghiệp với anh Hiệp. Việc anh Út và anh Hà mua chứng chỉ cho anh Hiệp chỉ là giúp đỡ nhau trên phương diện tình cảm, không hưởng lợi bất chính từ hành vi nêu trên. Sau khi mua chứng chỉ, anh Hiệp chưa sử dụng và chưa gây ra hậu quả, chứng chỉ này đã được giao nộp cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra. Xét thấy, hành vi của anh Hoàng Văn Út và chị Hà Thị Hà tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể. Căn cứ khoản 2 - Điều 8 của Bộ luật hình sự, Cơ quan CSĐT, Công an quận Thanh Xuân không xử lý hình sự đối với hành vi mua chứng chỉ nghề giả của anh Út và chị Hà.

Hành vi của Út, Hà, Hiệp vi phạm quy định tại khoản 3 - Điều 16 Nghị định số: 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính Phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ điểm a - Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với 08 trường hợp còn lại, cơ quan CSĐT, Công an quận Thanh Xuân đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an các địa phương nhưng chưa làm rõ được nên đã tách hồ sơ tài liệu để điều tra làm rõ sau.

Ngoài việc bán chứng chỉ nghề của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á, Th còn liên hệ với người đàn ông tên Trung (Hiện không rõ nhân thân) để mua một chứng chỉ nghề Vận hành máy xúc số hiệu BH - 0621 của Trung tâm dạy nghề và đào tạo nhân lực cao Bắc Hà, địa chỉ: phường Phú Đô - quận Nam Từ Liêm - Hà Nội do ông Chu Trường Lộc - Phó giám đốc trung tâm ký cấp cho anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1987, HKTT: Xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên với giá 500.000 VNĐ.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Trường Lộc - giám đốc Trung tâm dạy nghề và đào tạo NLC Bắc Hà thừa nhận việc ký cấp chứng chỉ cho Cường mà không tổ chức học và thi, cụ thể: Lộc khai tiếp nhận thông tin cá nhân của Cường qua người lái xe ôm (hiện không rõ nhân thân), người này nói với Lộc là Cường đã được Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á dạy nghề nhưng muốn ngày cấp chứng chỉ ghi vào thời điểm năm 2012. Khi đó Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á chưa được thành lập nên bị cáo Trần Thanh T nhờ Lộc cấp chứng chỉ cho Cường ghi vào thời điểm năm 2012 (Trung tâm của ông Lộc thành lập trước năm 2012). Vì ông Lộc và bị cáo T có mối quan hệ quen biết nên ông Lộc không gọi điện cho bị cáo T để xác minh mà ký cấp chứng chỉ cho anh Cường. Việc ký cấp chứng chỉ nêu trên Lộc không được hưởng lợi gì. Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh T không thừa nhận sự việc trên.

Chu Trường Lộc đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can về tội Giả mạo trong công tác liên quan đến hành vi bán chứng chỉ cho Nguyễn Văn Cường và đã chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT - CAQ Nam Từ Liêm điều tra theo thẩm quyền. Do vậy, cơ quan CSĐT – Công an quận Thanh Xuân ra Quyết định tách hồ sơ, tài liệu liên quan đến hành vi của Nguyễn Thành Th mua chứng chỉ cho

Nguyễn Văn Cường đến cơ quan CSĐT – Công an quận Nam Từ Liêm để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Đối với bị cáo **Phan Thị H**:

Bị cáo Phan Thị H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số imei1: 355521074497671/11, số imei2: 355522074497672/11, lắp sim số: 01699446602, 0984328679 và chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DEEL, số hiệu: 7074790166EXPRESSSEQVICE CODE để đăng nhập tài khoản gmail phamthihong602@gmail.com và hongvienkhoahocgdvnn@gmail.com, tài khoản Zalo “H” đăng ký B số điện thoại 01699446602, tài khoản Zalo “Đào tạo chứng chỉ nghề” đăng ký B số điện thoại 0984328679, tài khoản Facebook “Thanh Nhân” đăng ký B tài khoản gmail hongvienkhoahocgdvnn@gmail.com để đăng tải các thông tin liên quan đến việc đào tạo và cấp chứng chỉ nghề của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á. Bị cáo H nhận tiền mua chứng chỉ của khách trực tiếp hoặc qua bưu điện hình thức ship cod.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ được 01 trường hợp mua chứng chỉ của bị cáo H là Nguyễn Văn Định, anh Định mua chứng chỉ vận hành máy xúc số hiệu VH – 2795/17 từ H với giá 1.000.000 VNĐ; Bị cáo H đã trực tiếp thu thập thông tin của anh Định rồi chuyển cho bị cáo Nguyễn Thành Th để đưa cho các bị cáo Nguyễn Nho S, Trần Thanh T làm chứng chỉ. Bị cáo H nộp cho bị cáo T 500.000 VNĐ, thu lợi bất chính 500.000 VNĐ, số tiền này bị cáo H đã tiêu xài cá nhân hết. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phan Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ của bị cáo **Phan Thị H** gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số imei1: 355521074497671/11, số imei2: 355522074497672/11, lắp sim số: 01699446602, 0984328679;

Hành vi của Định vi phạm quy định tại khoản 3 - Điều 16 Nghị định số: 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính Phủ, quy định xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực giáo dục. Tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ điểm a - Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Những trường hợp mua chứng chỉ còn lại, bị cáo H khai nhớ được thông tin như sau: Seo Văn Lưu; Nông Văn quý; Bạc Thị Thành; Người sử dụng số điện thoại 0982757562 cơ quan CSĐT, Công an quận Thanh Xuân đã ra Lệnh thu giữ điện tín xác định thông tin chủ thuê bao từ nhà mạng nhưng chưa có kết quả trả lời; Cơ quan CSĐT, Công an quận Thanh Xuân đã ủy thác điều tra cho Công an các địa phương nhưng đến nay chưa làm rõ được nên đã Quyết định tách hồ sơ tài liệu tiếp tục để điều tra làm rõ sau.

Đối với bị cáo ***Phạm Đình Hải L:***

Bị cáo Phạm Đình Hải L sử dụng điện thoại hiệu OPPO màu trắng số imei1: 868573024672757, số imei2: 868573024672740 lắp sim số 0976762811 để đăng nhập tài khoản Facbook có tên đăng nhập thetime_tinhyeu@yahoo.com mật khẩu 0976762811, tên hiển thị là bị cáo Phạm Đình Hải L và tài khoản zalo đăng ký B số điện thoại 0976762811 để đăng tin quảng cáo về việc đào tạo và cấp chứng chỉ nghề. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ được trường hợp mua chứng chỉ của bị cáo L là Trần Văn Hùng. Bị cáo L bán chứng chỉ cho Hùng với giá 1.000.000 VNĐ; Bị cáo L trực tiếp thu thập thông tin của anh Hùng để chuyển cho bị cáo Nguyễn Nho S đưa cho bị cáo Trần Thanh T làm chứng chỉ. Bị cáo L nộp lại cho bị cáo Trần Thanh T 500.000 VNĐ, hưởng lợi bất chính 500.000 VNĐ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Đình Hải L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ của bị cáo L gồm:

- 02 bản chứng thực giấy chứng minh nhân dân số 125392635, 01 bản chứng thực B tốt nghiệp cao đẳng xây dựng dân dụng và công nghiệp số B87746 của trường Cao đẳng xây dựng số 01 đều mang tên anh Nguyễn Viết Ch.

- 01 đề thi chứng chỉ B tiếng anh của trường Đại học Đông Đô gồm 04 tờ, mặt sau của tờ cuối có chữ viết ghi thông tin “A. HUY”
- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asuz số serie: E1NOCX46860203DK46CA WX013.
- 01 chứng chỉ của Trung tâm dạy nghề và đào tạo NLC Bắc Hà cấp cho Lương H Nhu.
- 01 chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động, Vệ sinh lao động số: 2848/2016/ATLĐ/DCMT mang tên Nguyễn Văn Tặng.
- 01 chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động, Vệ sinh lao động số: 2812/2016/ATLĐ/DCMT mang tên Nguyễn Văn Tặng.
- 01 chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động, Vệ sinh lao động số: 2849/2016/ATLĐ/DCMT mang tên Nguyễn Minh Ngọc.
- 01 chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động, Vệ sinh lao động số: 2827/2016/ATLĐ/DCMT mang tên Trần Tiến Quyết.
- 01 chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động, Vệ sinh lao động số: 2851/2016/ATLĐ/DCMT mang tên Đinh Chí Thiết.
- 01 chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động, Vệ sinh lao động số: 2826/2016/ATLĐ/DCMT mang tên Phạm Ngọc Thắng.
- 01 chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động, Vệ sinh lao động số: 2817/2016/ATLĐ/DCMT mang tên Nguyễn Văn Đức.
- 01 chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động, Vệ sinh lao động số: 2846/2016/ATLĐ/DCMT mang tên Nguyễn Văn Đức.
- 01 chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động, Vệ sinh lao động số: 2841/2016/ATLĐ/DCMT mang tên Phạm Văn Quyền.
- 01 chứng chỉ huấn luyện An toàn lao động, Vệ sinh lao động số: 2841/2016/ATLĐ/DCMT mang tên Phạm Văn Quyền.

Hành vi của anh Trần Văn Hùng vi Phạm quy định tại khoản 3 - Điều 16 Nghị định số: 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính Phủ, quy định xử phạt vi Phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi Phạm hành chính. Căn cứ điểm a - Điều 6 của Luật xử lý vi Phạm hành chính, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngoài ra, còn có người sử dụng số điện thoại 0975950830 liên hệ với bị cáo L nội dung mua bán chứng chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại trên tại Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel nhưng chưa có kết quả trả lời, Cơ quan điều tra tách hồ sơ tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sau.

Ngoài nhận làm và bán chứng chỉ cho Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á, bị cáo L còn nhận làm và bán chứng chỉ nghề cho các trung tâm sau:

1. Trung tâm dạy nghề và đào tạo Nhân lực cao Bắc Hà, địa chỉ: Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Bị cáo L liên hệ với người phụ nữ tên Hòa sử dụng số điện thoại 01215057662 để làm và bán được khoảng 20 chứng chỉ nghề, thu lợi bất chính khoảng 16.000.000 VNĐ (Mười sáu triệu đồng), bị cáo L đã nộp lại cho Hòa khoảng 6.000.000 VNĐ, số tiền còn lại khoảng 10.000.000 VNĐ bị cáo L đã chi tiêu cá nhân hết. Hiện tại, Cơ quan điều tra đã làm rõ được trường hợp mua chứng chỉ nghề của Trung tâm dạy nghề và đào tạo nhân lực cao Bắc Hà là Bùi Văn Hùng. Tuy nhiên, trong thời gian chờ nhận chứng chỉ, anh Hùng nhận thức được việc mua chứng chỉ là vi Phạm pháp luật nên đã từ chối không nhận chứng chỉ và không trả tiền mua chứng chỉ cho bị cáo L. Đối với chứng chỉ cấp cho bị cáo L do Hùng không nhận nên bị cáo L đã hủy chứng chỉ. Những trường hợp mua chứng chỉ của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Nhân lực cao Bắc Hà còn lại do bị cáo L không nhớ thông tin nên không có căn cứ xác minh tiếp.

Đối với hành vi mua bán chứng chỉ của Trung tâm đào tạo và dạy nghề nhân lực cao Bắc Hà giữa bị cáo L và Hùng, Cơ quan CSĐT, Công an quận Thanh Xuân tách hồ sơ tài liệu chuyển cho Cơ quan CSĐT, Công an quận Nam Từ Liêm điều tra theo

thẩm quyền cùng tài liệu của bị cáo Nguyễn Thành Th mua chứng chỉ của Trung tâm đào tạo và dạy nghề nhân lực cao Bắc Hà cho Nguyễn Văn Cường nêu trên.

2. Viện đào tạo quản lý xây dựng DCMT, địa chỉ: Số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội: Bị cáo L liên hệ với Lê Thị Lan (Sinh năm 1978, HKTT: Tổ 3, Cụm 4, Khương Hạ, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội, là nhân viên của Viện đào tạo quản lý xây dựng DCMT, sử dụng số điện thoại 0982003422 đăng ký thông tin chủ thuê bao của Viện đào tạo quản lý xây dựng DCMT) để mua 10 giấy chứng nhận an toàn lao động - vệ sinh lao động bán cho: Phạm Văn Quyền, (Sinh năm 1976, HKTT: Làng Trạc, Phú Thịnh, Ngọc Lặc, Thanh Hóa); Phạm Ngọc Thắng (Sinh năm 1987, HKTT: Làng Trạc, Phú Thịnh, Ngọc Lặc, Thanh Hóa); Nguyễn Văn Đức (Sinh năm 1996, HKTT: Quyết Tiến, Ngọc Phụng, Trường Xuân, Thanh Hóa); Trần Tiến Quyết (Sinh năm 1982, HKTT: Ngọc Phụng, Trường Xuân, Thanh Hóa); Nguyễn Minh Ngọc (Sinh năm 1993, HKTT: Hợp Hưng, Vụ Bản, Nam Định); Nguyễn Văn Tạng (Sinh năm 1989, HKTT: Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội); Đinh Chí Thiết (Sinh năm 1985, HKTT: Thống Nhất, Trung Giã, Sóc Sơn, thành phố Hà Nội). Người đặt mua 10 giấy chứng nhận trên là một người đàn ông tên Cường (Hiện chưa xác định được nhân thân). Tuy nhiên, sau khi làm xong chứng chỉ thì Cường từ chối không nhận nên L cất ở nhà.

Cơ quan điều tra đã thu được 10 giấy chứng nhận trên, trên 10 giấy chứng nhận này có hình dấu của Viện đào tạo quản lý xây dựng DCMT chi nhánh công ty cổ phần tư vấn phát triển và đào tạo về quản lý và chữ ký của người để tên giám đốc Nguyễn Văn Thủy.

Tại bản kết luận giám định số: 1447/C54-P5 ngày 25/5/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận chữ ký trên 10 giấy chứng nhận là chữ ký hình dấu không phải chữ ký do ông Nguyễn Văn Thủy viết ra, hình dấu trên 10 giấy chứng nhận là do con dấu của Viện đào tạo quản lý xây dựng DCMT chi nhánh công ty cổ phần tư vấn phát triển và đào tạo về quản lý đóng ra.

Cơ quan CSĐT, Công an quận Thanh Xuân đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra các địa phương xác minh làm rõ hành vi của Quyền, Thắng, Đức, Quyết, Ngọc, Tạng, Thiết. Hiện, Quyền, Thắng, Đức, Quyết, Ngọc vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Đối với Tạng và Thiết Cơ quan điều tra đã gửi ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xác minh nhưng chưa có kết quả trả lời.

Tại Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Văn Thủy và bà Nguyễn Thị Lan không thừa nhận việc bán giấy chứng nhận nêu trên. Tài liệu điều tra hiện chưa làm rõ được hành vi vi Phạm của ông Nguyễn Văn Thủy và Nguyễn Thị Lan. Do vậy, Cơ quan điều tra tách hồ sơ tài liệu tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Bị cáo L nhận tiền mua chứng chỉ trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua hình thức gửi bưu điện Ship code, thỉnh thoảng L nhờ vợ là Phạm Thị Dương (Sinh năm: 1990, HKTT: Thôn Bùi Xá, xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh) gửi hộ. Việc gửi bưu phẩm trên, Dương không biết nội dung trong bưu phẩm là gì và không được hưởng lợi nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với bị cáo ***Đinh Đức Ch:***

Bị cáo Đinh Đức Ch sử dụng điện thoại HTC số serie: LC 63FB404845 lắp sim số 01638680787 và 0973203119 truy cập tài khoản mạng xã hội zalo tên tài khoản “Đức Ch” đăng ký B số điện thoại 01638680787 để đăng tải các thông tin liên quan đến việc đào tạo và cấp chứng chỉ nghề cho người có nhu cầu liên hệ, nếu có trường hợp mua chứng chỉ thì bị cáo Ch tiếp nhận thông tin chuyển cho bị cáo T làm chứng chỉ bán cho người mua.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ được 01 trường hợp mua chứng chỉ của bị cáo Ch là Lã Văn Tiến (Sinh năm 07/02/1998, HKTT: Thôn Thanh Bò, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội); Bị cáo Ch bán cho Tiến chứng chỉ với giá 700.000 VNĐ và thu giữ chứng chỉ Vận hành cần trục tháp số hiệu VH - 1068/16 do Bị cáo Trần Thanh T - giám đốc Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông

Nam Á cấp ngày 15/12/2016. Ch trực tiếp thu thập thông tin của Tiến rồi chuyển cho bị cáo Nguyễn Nho S đưa cho bị cáo Trần Thanh T làm chứng chỉ. Bị cáo Ch nộp lại cho bị cáo T 300.000 VNĐ, hưởng lợi bất chính 400.000 VNĐ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đinh Đức Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ của bị cáo Đinh Đức Ch:

- 01 chứng chỉ sơ cấp nghề đào tạo xoa bóp bấm huyệt của Hội cựu chiến binh thành phố Hà Nội. Trung tâm hỗ trợ nhân đạo do Phó giám đốc Phạm Kim Linh cấp cho Bùi Tuyên Thuận, số hiệu 145337.

- 01 chứng chỉ nghề Thợ Hàn của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á do Giám đốc Trần Thanh T cấp cho Hà Thanh Chuyển, số hiệu chứng chỉ VH - 1033/16.

- 01 chứng chỉ nghề xi nhan cầu tháp của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á do Giám đốc Trần Thanh T cấp cho Nguyễn Hữu Tới, số hiệu chứng chỉ XN - 0386/16.

- 01 chứng chỉ nghề vận hành cầu tháp của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á do Giám đốc Trần Thanh T cấp cho Nguyễn Hữu Tới, số hiệu chứng chỉ VH - 1515/16

- 01 chứng chỉ nghề vận hành cầu tháp của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á do Giám đốc Trần Thanh T cấp cho Đoàn Văn Hiếu, số hiệu chứng chỉ VH - 1514/16.

- 01 chứng chỉ nghề xi nhan cầu tháp của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á do Giám đốc Trần Thanh T cấp cho Đoàn Văn Hiếu, số hiệu chứng chỉ XN - 0382/16.

- 01 danh sách ngành nghề đào tạo của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á

- 01 thẻ giới thiệu cán bộ tuyển sinh bị cáo Nguyễn Thành Th

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC số serie: LC63FB404845, lắp sim số 01638680787 và 0973203119.

Hành vi của Lã Văn Tiến vi phạm quy định tại khoản 3 - Điều 16 Nghị định số: 138/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính Phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ điểm a - Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 03 trường hợp còn lại cơ quan điều tra đã thu giữ được 05 chứng chỉ gồm: Chứng chỉ nghề thợ hàn số hiệu VH-1033/16 cấp cho Hà Thanh Chuyên; Chứng chỉ nghề xi nhan cầu tháp số hiệu XN-0386/16 và vận hành cầu tháp số hiệu VH-1515/16 cấp cho Nguyễn Hữu Tới ; Chứng chỉ nghề xi nhan cầu tháp số hiệu XN-0382/16 và vận hành cầu tháp số hiệu VH-1514/16 cấp cho Đoàn Văn Hiếu . Do bị cáo Ch không nhớ thông tin cá nhân của Chuyên, Tới, Hiếu và thông tin những người này ghi trên chứng chỉ nghề không đủ căn cứ xác minh tiếp nên cơ quan điều tra không làm rõ được.

1. Ngoài ra, bị cáo Ch còn giúp người phụ nữ tên Vân (Sử dụng số điện thoại 0983779906) và Huyền (Sử dụng số điện thoại 0985742685) chuyển thông tin người mua chứng chỉ cho bị cáo T để T làm chứng chỉ bán cho khách. Tính đến thời điểm bị bắt, bị cáo Ch đã chuyển giúp Vân và Huyền khoảng 60 trường hợp, với mỗi trường hợp bị cáo Ch được hưởng lợi 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng), tổng số tiền hưởng lợi bất chính của bị cáo Ch là khoảng 6.000.000 VNĐ (Sáu triệu đồng), số tiền này bị cáo Ch đã tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo Ch trình bày khi tiếp xúc với Vân và Huyền thì hai người này đều đeo khẩu trang nên nếu gặp lại bị cáo Ch không nhận ra họ. Ngoài lời khai của bị cáo Ch, không có tài liệu nào khác để chứng minh do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

2. Ngoài nhận làm và bán chứng chỉ của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á, Ch còn tiếp nhận thông tin cá nhân của Tạ Quang Trung ; Đoàn Đức Duy; Bùi Văn Thúc; Trương Mạnh Linh; Đoàn Mạnh Cừ; Nguyễn Đình Hải; Lê H Thuận; Nguyễn Đình Quân do anh Tạ Quang Trung gửi rồi chuyển cho Huyền (Sử dụng số điện thoại 0985742685) làm 08 giấy chứng nhận an toàn lao động - vệ sinh môi trường (Không rõ của đơn vị nào) cho những người nêu trên. Trung đã đặt cọc cho bị cáo Ch 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng). Tuy nhiên, khi chưa kịp làm giấy chứng nhận thì Ch bị bắt giữ.
3. Qua tra cứu chủ thuê bao số 0983779906 là chị Trần Thị Vân . Hiện Cơ quan CSĐT, Công an quận Thanh Xuân chưa làm việc được với Vân do Vân vắng mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra tách hồ sơ tài liệu tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Chủ thuê bao số điện thoại 0985742685 là Viện phát triển kinh tế quốc tế do ông Nguyễn Thành Đồng làm giám đốc và Trình Thị Nhẫn (Sinh năm 1970, HKTT: Xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội), Cơ quan CSĐT, Công an quận Thanh Xuân đã ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT, Công an huyện Thanh Trì làm rõ hành vi liên quan của Trình Thị Nhẫn nhưng chưa có kết quả trả lời. Do vậy, Cơ quan điều tra tách hồ sơ tài liệu liên quan đến Nhẫn để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sau.

Tại Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Thành Đồng thừa nhận số điện thoại 0985742685 là của Viện phát triển kinh tế quốc tế, ông Đồng giao cho nhân viên Lê Thương Huyền, sử dụng từ tháng 07/2016 đến nay. Ông Đồng và Huyền không thừa nhận việc mua bán chứng chỉ nêu trên. Do vậy, Cơ quan điều tra tách hồ sơ tài liệu liên quan đến Đồng, Huyền để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sau.

Tại bản kết luận giám định số: 808/KL - PC54 ngày 03/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Hình dấu tròn đỏ trên chứng chỉ nghề

mang tên Hoàng Văn Út và Hoàng Văn Hiệp là do con dấu tròn đỏ của Viện khoa học giáo dục và nghề nghiệp đóng ra. Chữ ký trên chứng chỉ nghề mang tên Hoàng Văn Út và Hoàng Văn Hiệp là do bị cáo Trần Thanh T viết ra. Chữ viết tại phần người gửi và người nhận trên bưu phẩm số EQ122522267 và EQ 122522307VN là do bị cáo Phan Thị H viết ra. Chữ ký “H” trên bưu phẩm EQ 122522307VN là do bị cáo Phan Thị H viết ra.

Tại bản Kết luận giám định số: 5502/C54 - P5 ngày 16/01/2018 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an xác định: Hình dấu tròn đỏ và hình dấu đóng nổi trên các chứng chỉ của Hoàng Văn Út, Hoàng Văn Hiệp, Nguyễn Văn Định, Lê Khắc Phương, Lê Khắc Phong, Đinh Thanh Hà, Phạm Xuân Thìn, Nguyễn Ngọc Tú, Phạm Bá Đăng, Hà Thanh Chuyên, Nguyễn Hữu Tới, Đoàn Văn Hiếu, Trần Văn Hùng, Nguyễn Tiến Anh, Nguyễn Đình Thịnh là con dấu của Viện Khoa học giáo dục nghề nghiệp đóng ra. Chữ ký trên các chứng chỉ là do bị cáo Trần Thanh T viết ra.

Tại bản Kết luận giám định số: 1446/C54 - P5 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an xác định, hình dấu tròn đỏ và hình dấu đóng trên chứng chỉ nghề của anh Lã Văn Tiến là con dấu của Viện Khoa học giáo dục nghề nghiệp đóng ra, chữ ký trên chứng chỉ là do bị cáo Trần Thanh T viết ra.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ những tang vật của các đối tượng liên quan: Thu giữ của anh Phạm Đình Tề:

- 01 sim điện thoại số 0976762811

Thu giữ của anh Hoàng Văn Hiệp:

- 01 điện thoại Iphone màu xám đen, số IMEI: 354453066197750 kèm sim Viettel có số thuê bao: 0988924198, số seri sim: 8984048831006265824

Thu giữ của anh Hoàng Văn Út:

- 01 chứng chỉ nghề số hiệu VH - 2685/15 nêu trên
- 01 giấy phô tô chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn Hiệp kèm theo 02 ảnh chụp chân dung của Hiệp

Thu giữ của Hà Thị Hà:

- 01 bưu phẩm có mã EQ 122522267VN bên trong đựng 01 chứng chỉ nghề số hiệu VH-2810/16 cấp cho anh Hoàng Văn Hiệp; 01 danh sách nghề đào tạo của Viện khoa học giáo dục nghề nghiệp - Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á; 01 danh thiếp mang tên bị cáo Nguyễn Thành Th, số điện thoại: 0969551488
- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu samsung số imei1: 355228/08/664785/4, số imei2: 355229/08/664785/2, lắp sim số 0968446256.

Thu giữ của chị Nguyễn Thị Thắm:

- 01 chứng chỉ nghề mang tên Nguyễn Văn Định nêu trên
- 01 bản phô tô danh sách nghề đào tạo của Viện khoa học giáo dục nghề nghiệp Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á
- 01 phiếu phát bưu phẩm số EQ 122522307VN nêu trên
- 01 phong bì thư mục người gửi là Phan Thị H, mục người nhận là Nguyễn Văn Định

Thu giữ của anh Đình Thanh Hà:

- 01 chứng chỉ nghề số hiệu VH - 0919/16 nêu trên

Thu giữ của anh Phạm Xuân Thìn

- 01 chứng chỉ nghề số hiệu VH - 1527/16 nêu trên

Thu giữ của bị cáo Lê Khắc Phương

- 01 chứng chỉ nghề số hiệu VH - 0701/16 nêu trên
- 01 chứng chỉ nghề số hiệu VH - 1774/16 nêu trên
- 01 chứng chỉ nghề số hiệu VH - 1528/16 nêu trên
- 01 chứng chỉ nghề số hiệu VH - 1773/16 nêu trên
- 01 điện thoại di động Iphone 6 số imei: 013333009238197 lắp sim số 01255561523

Thu giữ của anh Lã Văn Tiến:

- 01 chứng chỉ Vận hành cần trục tháp số hiệu VH - 1068/16 cấp cho Lã Văn Tiến nêu trên.

Thu giữ của anh Trần Văn Hùng:

- 01 chứng chỉ nghề số hiệu VH - 2585/15 cấp cho anh Trần Văn Hùng nêu trên.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J710 số imei:

359752071039658/1, imei2: 359753071039656/01 lắp sim số: 0974283616

Thu giữ của Phạm Thị Dương

- 01 điện thoại di động Samsung số imei1: 353120083731587, số

imei2: v353121083731585 lắp sim số 01696320196.

Thu giữ của Phạm Văn Giám:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng số imei1:

868573024672757, số imei2: 868573024672740

Thu giữ của anh Lê Hữu Dũng:

- 01 Quyết định (Bản sao) số: 1217/QĐ - TWH ngày 17/12/2015 về việc thành lập Viện khoa học giáo dục nghề nghiệp

- 01 Quyết định (Bản sao) số: 1220/QĐ - TWH ngày 17/12/2015 về việc thành lập viện trưởng Viện khoa học giáo dục nghề nghiệp

- 01 Quyết định (Bản sao) số: 1221/QĐ - TWH ngày 17/12/2015 về việc thành lập viện phó Viện khoa học giáo dục nghề nghiệp

- 01 Quyết định (Bản sao) số: 1218/QĐ - TWH ngày 17/12/2015 về việc ban hành điều lệ của Viện khoa học giáo dục nghề nghiệp

- 01 bản phô tô về điều lệ tổ chức hoạt động của Viện khoa học giáo dục và nghề nghiệp

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học công nghệ

- 01 bản phô tô Quyết định thành lập Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á

- 01 bản phô tô về việc ban hành điều lệ tổ chức hoạt động của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á

- 01 bản phô tô Quyết định bổ nhiệm giám đốc trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á
- 01 bản phô tô quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á
- 01 bản chứng nhận đăng ký mẫu dấu
- 01 bản phô tô công văn số: 265/SLĐTBOXH - DN ngày 09/2/2017
- 01 Quyết định thành lập của thủ tướng chính phủ số: 563 ngày 20/8/1996 (Bản sao y)
- 01 Quyết định của bộ trưởng - Trưởng ban tổ chức cán bộ chính phủ số: 11 ngày 14/01/1997 (Bản sao y)
- 01 Bản điều lệ của Hội nghiên cứu khoa học về Đông Nam Á của Việt Nam (Bản sao y).

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSTX ngày 22/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Các bị cáo Nguyễn Nho S, Nguyễn Văn B, Lê Khắc Phương và Nguyễn Thành Th về tội “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999; Các bị cáo Phan Thị H, Phạm Đình Hải L, Đinh Đức Ch về tội “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 130/2019/HS/ST ngày 23/07 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã tuyên bố:

1/ Tuyên bố các bị cáo: Trần Thanh T, Nguyễn Nho S, Nguyễn Văn B, Lê Khắc Phương, Nguyễn Thành Th, Phan Thị H, Đinh Đức Ch, Phạm Đình Hải L phạm tội: “Giả mạo trong công tác”.

2/ Áp dụng điểm b, c khoản 2; 5 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm h,s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Thanh T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến ngày 27/10/2017. Phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Áp dụng điểm c khoản 2; 5 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm h,s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Nho S 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2017 đến ngày 27/10/2017. Phạt tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Xử phạt: Lê Khắc Phương 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Xử phạt: Nguyễn Văn B 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2017 đến ngày 25/10/2017. Phạt tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Xử phạt: Nguyễn Thành Th 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến ngày 25/10/2017. Phạt tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phan Thị H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến ngày 25/10/2017. Phạt tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Xử phạt: Đinh Đức Ch 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2017 đến ngày 27/10/2017. Phạt tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Xử phạt: Phạm Đình Hải L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2017 đến ngày 30/10/2017. Phạt tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tịch thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo: Trần Thanh T 9.800.000 đồng; Nguyễn Nho S 4.000.000 đồng; Nguyễn Văn B 4.900.000 đồng; Lê Khắc Phương 4.300.000 đồng; Nguyễn Thành Th 800.000 đồng; Đinh Đức Ch 400.000 đồng; Phan Thị H 500.0000 đồng; Phạm Đình Hải L 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước (Các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo các biên lai ngày 11, 12 tháng 07 năm 2019).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 26/ 07/2019 bị cáo Trần Thanh T kháng cáo.

Ngày 26 / 07 /2019 bị cáo Nguyễn Nho S kháng cáo.

Ngày 26 /07 /2019 bị cáo Nguyễn Thành Th kháng cáo.

Ngày 26 / 07 /2019 bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo.

Ngày 26/ 07/2019 bị cáo Phan Thị H kháng cáo.

Ngày 26 / 07 /2019 bị cáo Phạm Đình Hải L kháng cáo.

Ngày 26 /07 /2019 bị cáo Đinh Đức Ch kháng cáo.

Các bị cáo Trần Thanh T; Nguyễn Nho S xin giảm hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Văn B; Nguyễn Thành Th; Phan Thị H; Phạm Đình Hải L; Đinh Đức Ch xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn B; Nguyễn Thành Th bổ sung kháng cáo, xin được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thanh T, bổ sung kháng cáo bỏ lọt tội phạm, có thể bị oan cho bị cáo T. Các bị cáo Nguyễn Nho S; Nguyễn Văn B; Nguyễn Thành Th; Phan Thị H; Phạm

Đinh Hải L; Đinh Đức Ch, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt. Các bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Hai bị cáo xin được giảm hình phạt; Năm bị cáo xin được hưởng án treo, các bị cáo thực sự ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Các luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T: Về việc bỏ lọt tội phạm với hai ông là Lê Hữu Dũng; Hoàng Văn Vinh, nên vai trò của bị cáo Trần Thanh T chỉ là đồng phạm không phải vai trò chính, chưa xem xét phiếu thu chi có trong hồ sơ vụ án, quá trình hoạt động của bị cáo Trần Thanh T, hai ông Dũng, ông Vinh phải biết, giấy phép thành lập trung tâm dạy nghề chưa làm rõ, dẫn đến Bản kết luận điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, Bản án sơ thẩm chưa xem xét kỹ. Đề nghị hủy án sơ thẩm. Nếu không hủy án sơ thẩm thì xem xét giảm nhẹ sâu hơn cho các Bị cáo vì tội danh đã đúng. Luật sư không có tài liệu gì mới.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B: Cần làm rõ trách nhiệm của ông Lê Hữu Dũng, ông Hoàng Văn Vinh, phải có giấy phép hoạt động liên quan đến trung tâm dạy nghề, mới chỉ liên quan đến giáo dục, Cơ quan điều tra chưa làm rõ,

ông Dũng và ông Vinh phải chịu trách nhiệm chính. Đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng đầu năm 2016 đến tháng 07 năm 2017, lợi dụng đang giữ chức vụ giám đốc Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á, bị cáo Trần Thanh T đã chỉ đạo các Nguyễn Nho S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành Th, Phan Thị H, Đinh Đức Ch, Phạm Đình Hải L và cùng nhau tiếp nhận thông tin của rất nhiều người mua chứng chỉ để bị cáo T và các đối tượng trên làm chứng chỉ bán cho họ mà không cần phải học và thi sát hạch.

Bị cáo Trần Thanh T đã nhận 20 thông tin người mua chứng chỉ từ bị cáo Nguyễn Nho S (06 chứng chỉ), bị cáo Nguyễn Văn B (09 chứng chỉ), bị cáo Nguyễn Thành Th (02 chứng chỉ), bị cáo Phan Thị H (01 chứng chỉ), bị cáo Đinh Đức Ch (01 chứng chỉ), bị cáo Phạm Đình Hải L (01 chứng chỉ) để làm chứng chỉ giả. Tổng số tiền bị cáo Trần Thanh T thu lời bất chính là 9.800.000 VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Nho S đã trực tiếp nhận thông tin của 06 trường hợp để làm chứng chỉ giả, thu lời bất chính 4.000.000 VNĐ. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Nho S còn trực tiếp nhận thông tin người mua chứng chỉ của bị cáo Nguyễn Văn B (09 chứng chỉ), bị cáo Nguyễn Thành Th (02 chứng chỉ), bị cáo Phan Thị H (01 chứng chỉ), bị

cáo Đinh Đức Ch (01 chứng chỉ), bị cáo Phạm Đình Hải L (01 chứng chỉ) rồi chuyển cho bị cáo Trần Thanh T, tổng số 20 chứng chỉ.

Bị cáo Nguyễn Văn B đã trực tiếp nhận thông tin của 09 trường hợp để làm chứng chỉ giả rồi chuyển cho bị cáo Nguyễn Nho S, thu lời bất chính 4.900.000 VNĐ.

Bị cáo Trần Thanh T kháng cáo bổ sung và ý kiến của các Luật sư về việc bỏ lọt tội phạm với hai **ông là** Lê Hữu Dũng; Hoàng Văn Vinh nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới. Quá trình bắt đầu giải quyết vụ án từ năm 2017. Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm đã làm rõ trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xử lý các đối tượng này. Bản thân bị cáo Trần Thanh T là người đã có B cấp, học đại học luật, không có ý kiến gì, không kêu oan, nhận thức được hành vi sai phạm, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chỉ có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm và bị cáo không có ý kiến gì nữa mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để sớm ổn định cuộc sống cùng gia đình, các Luật sư đề nghị hủy án. Nếu không cần thiết phải hủy án sơ thẩm thì đề nghị Hội đồng xét xử đi sâu hơn nữa để xem xét giảm nhẹ cho Bị cáo Trần Thanh T, bị cáo Nguyễn Văn B và các bị cáo khác cùng trong vụ án này. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo bổ sung và đề nghị hủy án sơ thẩm của các luật sư bào chữa cho bị cáo T, bị cáo B.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo quy định tại Điều 284 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức Nhà nước, làm cho cơ quan tổ chức bị suy yếu, mất uy tín, gây ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, gây ảnh hưởng về an ninh, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, có các cặp đồng phạm riêng biệt nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo Trần Thanh T giữ vai trò chính, với chức danh giám đốc Trung tâm không thực hiện đúng vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, mà lợi dụng chức danh được bổ nhiệm đã đề xuất ra việc làm, bán chứng chỉ nghề giả với các nhân viên, cộng tác viên của trung tâm do mình quản lý, được các nhân viên, cộng tác viên đồng tình, bị cáo Trần Thanh T đã nhận các thông tin của người đặt mua chứng chỉ từ bị cáo Nguyễn Nho S chuyển đến sau đó bị cáo T làm và chuyển lại các chứng chỉ nghề cho các bị cáo để các bị cáo bán cho người mua, tổng 20 chứng chỉ nghề giả. Bị cáo T giữ vai trò quyết định, phải chịu trách nhiệm với tất cả các hành vi của toàn bộ các bị cáo trong vụ án đã thực hiện nên cần được xử lý nghiêm.

Sau bị cáo Trần Thanh T là bị cáo Nguyễn Nho S; Bị cáo S là nhân viên của trung tâm biết việc bị cáo T đề xuất làm và bán chứng chỉ nghề giả là sai nhưng vẫn đồng ý, bị cáo S là người giúp cho bị cáo T bán được nhiều chứng chỉ nhất, bản thân bị cáo S trực tiếp thu nhận và bán được 06 chứng chỉ, ngoài ra còn chuyển 14 trường hợp của các bị cáo khác trong vụ án đến để bị cáo T làm, bán cho họ, nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm với 06 trường hợp trực tiếp do bản thân bị cáo thu nhận và 14 trường hợp với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực tổng là 20 trường hợp. Tuy nhiên khi xem xét lượng hình cũng cần đánh giá vai trò đồng phạm trong việc chuyển tiếp thông tin 14 trường hợp của các bị cáo khác cho bị cáo T nhưng không hưởng lợi để có mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo Nguyễn Văn B, cũng là nhân viên của trung tâm, tiếp nhận sự chỉ đạo của bị cáo Trần Thanh T, đã trực tiếp thu nhận thông tin của 09 trường hợp (Trong đó có 06 trường hợp của bị cáo Lê Khắc Phương chuyển cho bị cáo B), sau đó bị cáo B chuyển cho bị cáo Nguyễn Nho S để bị cáo S chuyển đến cho bị cáo T. Bị cáo bán được 09 chứng chỉ, thu lợi 4.900.000 đồng nên bị cáo B đồng phạm với các bị cáo Phương, S và T vì vậy vai trò của bị cáo B đứng sau bị cáo S.

Bị cáo Lê Khắc Phương nhận thức được việc không phải học và thi sát hạch vẫn được cấp chứng chỉ nghề do Trung tâm đào tạo và dạy nghề Đông Nam Á phát

hành là sai nhưng vì vụ lợi cá nhân bị cáo Lê Khắc Phương đã liên hệ với bị cáo Nguyễn Văn B (Nhân viên của trung tâm) mua 01 chứng chỉ nghề cho bản thân, sau đó mua tiếp bán lại cho 05 đối tượng khác 05 chứng chỉ nghề, thu lợi bất chính 4.300.000 đồng. Nên bị cáo Phương đồng phạm với các bị cáo B; Bị cáo T. Xét về số lượng bán chứng chỉ thì vai trò của bị cáo Phương đứng sau bị cáo B.

Các bị cáo Nguyễn Thành Th, Phan Thị H, Đinh Đức Ch, Phạm Đình Hải L, đều là cộng tác viên của trung tâm dạy nghề Đông Nam Á, đồng ý với đề xuất, chỉ đạo của bị cáo Trần Thanh T, bản thân bị cáo Th đã trực tiếp nhận thông tin của 02 trường hợp và chuyển giúp 01 trường hợp của bị cáo Phan Thị H cho bị cáo Nguyễn Nho S. Bị cáo Th đã bán được 02 chứng chỉ, giúp bị cáo H 01 chứng chỉ, nên bị cáo Th phải chịu trách nhiệm với 02 trường hợp của mình và 01 trường hợp với vai trò giúp sức, tổng là 03 trường hợp. Với phân tích trên bị cáo Th đồng phạm với các bị cáo T, S, H.

Sau đó là các bị cáo Phan Thị H, Đinh Đức Ch, Phạm Đình Hải L, mỗi bị cáo đã trực tiếp thu nhận thông tin và bán 01 chứng chỉ nghề đều có thu lợi bất chính, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về 01 hành vi mà mình đã thực hiện, bị cáo Ch và bị cáo L đồng phạm với bị cáo S, bị cáo T; Bị cáo H đồng phạm với các bị cáo Th, S, T vì vậy cần được xử lý nghiêm.

Vì vậy cần áp dụng hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa Ch.

Các bị cáo nhận thức được điều này, song vẫn cố tình phạm tội.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều tự khai ra các hành vi đã thực hiện trước đây, số tiền thu lời bất chính các bị cáo đã tự nguyện nộp lại thể hiện rõ sự ăn năn, hối cải, số chứng chỉ nghề bán ra hầu hết đã thu hồi lại nên Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho tất cả các bị cáo.

Bị cáo Phan Thị H có bố đẻ được tặng thưởng B khen, ông nội được tặng huy chương.

Bị cáo Nguyễn Văn B có bố đẻ là thương binh 2/4 và được tặng huân chương, gia đình có giấy chứng nhận là gia đình liệt sỹ.

Bị cáo Đinh Đức Ch có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang và mẹ là thanh niên xung phong.

Bị cáo Phạm Đình Hải L có ông bác ruột là liệt sỹ và ông ngoại được tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang.

Các bị cáo Phan Thị H, Nguyễn Đức Ch, Phạm Đình Hải L đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong vụ án này chỉ thực hiện một hành vi, các chứng chỉ nghề đã thu hồi lại do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm từ hành vi phạm tội đã gây ra để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện rõ sự khoan H của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T; Nguyễn Nho S; Nguyễn Văn B; Nguyễn Thành Th về xin giảm hình phạt. Các bị cáo Phan Thị H; Phạm Đình Hải Nam; Đinh Đức Ch: Giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo; Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình sự; Không chấp nhận kháng cáo bổ sung của bị cáo Trần Thanh T.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Các điểm c,e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I.Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo **Trần Thanh T**; **Nguyễn Nho S**; **Nguyễn Văn B**; **Nguyễn Thành Th**; **Phan Thị H**; **Phạm Đình Hải L**; **Đinh Đức Ch**.

II.Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 130/2019/HS/ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội về quyết định hình sự; Không chấp nhận kháng cáo bổ sung của bị cáo **Trần Thanh T**.

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Thanh T**; **Nguyễn Nho S**; **Nguyễn Văn B**; **Nguyễn Thành Th**; **Phan Thị H**; **Phạm Đình Hải L**; **Đinh Đức Ch** phạm tội “Giả mạo trong công tác”

Căn cứ: Các điểm b,c khoản 2,5 Điều 284; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Trần Thanh T 04** (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến ngày 27/10/2017. Phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Nho S 38** (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2017 đến ngày 27/10/2017. Phạt tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn B 33** (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2017 đến ngày 25/10/2017. Phạt tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành Th 27** (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến ngày 25/10/2017. Phạt tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị H 12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao Bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Đức Ch 15** (Mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao Bị cáo Ch cho Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đình Hải L 15** (Mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao Bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp các bị cáo: Phan Thị H; Phạm Đình Hải L; Đinh Đức Ch thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo: Phan Thị H; Phạm Đình Hải L; Đinh Đức Ch, cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo Phan Thị H; Phạm Đình Hải L; Đinh Đức Ch phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Trần Thanh T; Nguyễn Nho S; Nguyễn Văn B; Nguyễn Thành Th; Phan Thị H; Phạm Đình Hải L; Đinh Đức Ch không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 29/06/2020.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an quận Thanh Xuân;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- TAND quận Thanh Xuân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- Các bị cáo;
- NLQ;
- Lưu HS, VP.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Thành

